

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 2 THÁNG 03/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 28/03/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28205200782	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/02/2003	Yên Bái	31THT1	5.7	7.5	Đạt	
2	27212122344	Hoàng Gia	Bảo	02/11/2003	Quảng Bình	31THT1	6.0	7.3	Đạt	
3	28214601070	Võ Văn	Bình	06/10/2004	Quảng Trị	31SYC1	7.7	6.3	Đạt	
4	27211340205	Lâm Văn	Điệp	15/03/2003	Quảng Ngãi	30THT16	6.7	5.5	Đạt	
5	27212100539	Phan Hồng	Hân	06/10/2001	Quảng Nam	31THT2	6.7	9.5	Đạt	
6	28206701707	Phan Thị Kiều	Hân	24/07/2004	Kon Tum	30THT17	6.7	7.3	Đạt	
7	28206503615	Phan Thị Thu	Hiền	12/07/2004	Quảng Nam	31THT1	7.0	5.0	Đạt	
8	27212135921	Hoàng Văn	Hung	10/11/2002	Đắk Nông	31THT1	5.3	5.0	Đạt	
9	27212901413	Huỳnh Quốc	Hung	16/02/2001	Đà Nẵng	31THT2	6.0	5.5	Đạt	
10	28204323698	Lê Phạm Mai	Hương	16/06/2004	Đà Nẵng	31THT1	5.3	7.3	Đạt	
11	28206702751	Nguyễn Thị Thu	Huyền	03/12/2004	Quảng Nam	31THT2	7.3	8.8	Đạt	
12	29215165152	Bùi Nam	Khải	23/02/2005	Quảng Ngãi	31THT1	3.3	5.3	Không Đạt	
13	27212702631	Võ Thế	Lâm	07/05/2003	Bình Định	31THT1	5.7	7.8	Đạt	
14	28204941092	Nguyễn Thị Bảo	Linh	04/07/2004	Hà Tĩnh	31THT1	5.0	3.5	Không Đạt	
15	28204653164	Phạm Thị Khánh	Linh	14/09/2004	Quảng Bình	31THT1	6.3	6.8	Đạt	
16	28204303374	Phạm Thị Mỹ	Linh	02/08/2004	Quảng Ngãi	31THT1	9.0	9.8	Đạt	
17	28206754556	Trần Thị Thùy	Linh	18/11/2004	Hà Tĩnh	31THT2	8.0	8.8	Đạt	
18	27213845235	Trần Thủy	Linh	22/08/2003	Bình Định	31THT1	8.0	5.8	Đạt	
19	27203130259	Trương Diệu	Linh	21/10/2003	Vĩnh Phúc	31THT1	9.7	6.5	Đạt	
20	28206500883	Võ Thị Gia	Lưu	03/10/2004	Quảng Nam	31THT2	6.0	9.3	Đạt	
21	27212201381	Lê Vũ Hằng	My	22/02/2003	Quảng Nam	31THT2	8.0	7.0	Đạt	
22	27203141006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/03/2003	Đà Nẵng	31THT1	6.7	8.0	Đạt	
23	28206705080	Quảng Thị Hoàng	Ngân	22/08/2004	Quảng Nam	31THT2	8.7	10.0	Đạt	
24	28209503673	Phan Trần Tuyết	Ngọc	02/05/2004	Gia Lai	31THT1	5.0	6.0	Đạt	
25	28208000430	Trần Thị Minh	Nguyệt	09/01/2004	Đắk Lắk	30TBN16	6.3	7.0	Đạt	
26	27203201989	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	26/12/2003	Gia Lai	31THT2	6.0	8.0	Đạt	
27	28204606103	Trần Thị Kim	Như	22/02/2004	Quảng Nam	31THT1	7.3	6.3	Đạt	
28	28204724274	Lê Cẩm	Nhung	27/09/2004	Quảng Ngãi	31THT1	5.3	5.0	Đạt	
29	27204144142	Nguyễn Lê Kim	Oanh	24/12/2003	Bình Định	31THT2	7.7	8.0	Đạt	
30	27218622482	Từ Hoàng	Phong	26/08/2003	Đắk Lắk	31THT1	7.3	5.5	Đạt	
31	28204300266	Đặng Thị Hoàng	Phúc	17/08/2004	Quảng Nam	31THT1	7.3	7.5	Đạt	
32	27203339390	Lưu Thị Diễm	Phúc	17/05/2003	Quảng Nam	31THT1	7.7	8.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28204752703	Nguyễn Thị Hồng	Phương	17/03/2004	Hà Tĩnh	31THT1	7.7	8.5	Đạt	
34	27203142893	Huỳnh Thị Thái	Quỳnh	11/03/2003	Quảng Trị	31THT1	5.7	6.5	Đạt	
35	28204642489	Phạm Thị Phương	Sao	09/01/2004	Quảng Trị	31THT2	7.0	9.5	Đạt	
36	27217137887	Lê Quang	Sơn	04/09/2003	Quảng Nam	31THT1	5.7	3.5	Không Đạt	
37	28214605197	Nguyễn Danh	Thái	02/09/2004	Quảng Trị	31THT2	3.7	7.5	Không Đạt	
38	27217028683	Phạm Vũ	Thái	18/09/2003	Quảng Nam	31THT2	5.7	6.5	Đạt	
39	27211502291	Đỗ Văn	Thắng	01/05/2002	Quảng Ngãi	31THT2	8.0	7.0	Đạt	
40	27217042354	Đoàn Ngọc	Thảo	10/02/2003	Quảng Nam	31THT2	3.0	6.5	Không Đạt	
41	28206701180	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/10/2004	Đà Nẵng	31THT2	8.0	8.3	Đạt	
42	27212202767	Nguyễn Nhật	Thiên	27/07/2003	Đà Nẵng	31THT1	4.7	1.0	Không Đạt	
43	28208040700	Nguyễn Phan Hoài	Thư	07/08/2004	Gia Lai	31THT1	9.0	9.5	Đạt	
44	28204604186	Mai Thị Hoài	Thương	12/02/2004	Quảng Ngãi	31THT2	6.3	7.5	Đạt	
45	27206628099	Ngô Lê Cẩm	Tiên	26/09/2003	Bình Định	30TSC14	7.0	6.0	Đạt	
46	27214140784	Trần Thanh	Tin	02/01/2003	Quảng Nam	31THT2	5.3	7.8	Đạt	
47	28215206012	Lương Nguyễn Văn	Tinh	15/05/2003	Đắk Nông	31THT1	4.7	3.5	Không Đạt	
48	28204353394	Ông Phan Bảo	Trân	18/07/2004	Đà Nẵng	31THT1	8.0	8.8	Đạt	
49	27202138179	Trần Phạm Huệ	Trân	26/09/2003	Quảng Ngãi	30TBN16	5.7	6.8	Đạt	
50	27203253694	Huỳnh Thị Kim	Trang	23/07/2003	Đà Nẵng	31THT2	6.7	10.0	Đạt	
51	26203242513	Trần Thị Huyền	Trang	30/05/2002	Đà Nẵng	31THT2	7.0	8.5	Đạt	
52	27211339990	Lê Văn	Trí	24/11/2003	Quảng Nam	31THT2	7.7	6.0	Đạt	
53	27213100772	Nguyễn Văn	Trung	20/11/2001	Đà Nẵng	31THT1	7.3	9.8	Đạt	
54	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang	Tùng	26/11/2002	Đà Nẵng	31THT1	6.7	6.0	Đạt	
55	27212240668	Đinh Huỳnh Hoài	Tuyến	27/01/2003	Quảng Nam	30TYC12	6.0	5.8	Đạt	
56	28204634504	Hồ Lê Bảo	Uyên	21/07/2004	Quảng Nam	31THT1	9.0	8.3	Đạt	
57	27207138757	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/02/2003	Quảng Nam	30CBN12	6.0	6.3	Đạt	
58	28206702887	Nguyễn Thị Tường	Vi	11/02/2004	Quảng Nam	30THT17	5.0	4.0	Không Đạt	
59	28206541123	Lê Thị	Vy	22/02/2004	Quảng Nam	31THT2	6.3	5.8	Đạt	
60	27202226843	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/05/2003	Đà Nẵng	31THT1	9.0	6.5	Đạt	
61	28204345765	Phạm Thị Tường	Vy	08/11/2004	Quảng Nam	31THT2	7.3	8.0	Đạt	
62	26214236256	Huỳnh Triệu	Vỹ	21/08/2002	Đà Nẵng	31THT2	8.7	8.5	Đạt	
63	28214602277	Trương Minh	Yên	14/07/2004	Quảng Nam	31THT1	6.0	8.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh